

Số: /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kèm theo Quy định triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ viên chức thôi việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh thôi việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày /12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về triển khai Nghị quyết số/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Hưng Yên thôi việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT; SNV^{Hi} (03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

QUY ĐỊNH**Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ viên chức
thôi việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025**

*(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

CHƯƠNG 1**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự hồ sơ, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và một số nội dung có liên quan trong triển khai thực hiện Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh thối việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Viên chức trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên ở cấp tỉnh, cấp huyện thuộc UBND tỉnh quản lý và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh.

CHƯƠNG 2**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ THỐI VIỆC****Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Viên chức là các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này có nguyện vọng và được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Tại thời điểm đề nghị phải được xác định trong danh sách viên chức có mặt lớn hơn số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước theo quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị hàng năm theo quy định.

2. Được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

3. Mức hỗ trợ được xác định cụ thể tại thời điểm thối việc được quy định trong văn bản của cấp có thẩm quyền, cho từng loại đối tượng theo số tháng làm việc đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định:

a) Đối với viên chức còn từ 12 tháng đến 48 tháng làm việc tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định, kể từ ngày 01/01/2022: Hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

b) Đối với viên chức còn từ trên 48 tháng làm việc tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định, kể từ ngày 01/01/2022: Hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên).

Điều 4. Hồ sơ giải quyết chế độ hỗ trợ thôi việc

Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ hỗ trợ viên chức thôi việc theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh gồm:

1. Đơn đề nghị của viên chức xin thôi việc theo nguyện vọng và đề nghị cho hưởng chế độ hỗ trợ thôi việc theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND kèm theo các bản sao có chứng thực: Quyết định tuyển dụng viên chức; Quyết định công nhận kết quả tập sự và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức; Sổ bảo hiểm xã hội và tờ rời Sổ bảo hiểm xã hội (chốt số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội đến thời điểm đề nghị giải quyết thôi việc; do cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận).

2. Văn bản đề nghị cho viên chức thôi việc theo nguyện vọng và đề nghị thực hiện cắt giảm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ thôi việc kèm theo Biểu mẫu tính toán kinh phí hỗ trợ thôi việc đối với viên chức thôi việc theo nguyện vọng.

3. Biên bản cuộc họp của tập thể lãnh đạo, cấp ủy, công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị xét duyệt cho viên chức thôi việc theo nguyện vọng.

4. Biểu kê khai tổng hợp quá trình công tác có đóng bảo hiểm xã hội và diễn biến tiền lương của viên chức thôi việc theo nguyện vọng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

5. Các giấy tờ, tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức của đơn vị nội dung Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày /12/2021 của HĐND tỉnh, Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan để nâng cao nhận thức về quyền, lợi ích và nghĩa vụ của viên chức theo các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, đề nghị, giải quyết nghỉ thôi việc không đúng quy định (nếu có).

b) Rà soát, cơ cấu lại đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để xác định đúng đối tượng giải quyết nghỉ thôi việc và nâng cao chất lượng viên chức của đơn vị;

c) Có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc theo quy định cho viên chức trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của viên chức;

d) Quyết định hỗ trợ cho viên chức và chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết các chế độ chính sách cho viên chức thôi việc theo quy định;

đ) Đề nghị cấp có thẩm quyền cấp kinh phí hỗ trợ viên chức thôi việc theo quy định;

e) Đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý để đảm bảo khả năng kinh phí trả lương cho viên chức từ nguồn thu sự nghiệp và thực hiện giảm số biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc theo quy định cho viên chức trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị của đơn vị sự nghiệp có viên chức thôi việc theo nguyện vọng;

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định tại điểm b và điểm e, khoản 1 Điều này; chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, đề nghị, giải quyết nghỉ thôi việc không đúng quy định (nếu có)

3. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND và Quyết định này;

b) Thẩm định, thống nhất bằng văn bản đề cơ quan chủ quản quyết định đồng ý cho thôi việc, giải quyết chế độ thôi việc đối với viên chức trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, Quyết định này và các văn bản liên quan;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ thôi việc theo quy định;

đ) Ban hành các mẫu hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy định này;

e) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của tỉnh về thôi việc theo nguyện vọng; hàng năm tổng hợp kết quả, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, Quyết định này theo quy định.

4. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện các quy định tại điểm a, điểm d và điểm e, khoản 3 Điều này;

b) Chủ trì, hướng dẫn, thẩm tra việc tính toán kinh phí tự chủ của đơn vị sự nghiệp làm cơ sở để xác định khả năng chi trả lương cho viên chức từ nguồn thu sự nghiệp và mức hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng đối với viên chức theo quy định.

c) Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện việc chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, Quyết định này theo quy định.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra và thực hiện công tác báo cáo thống kê về kinh phí thực hiện Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, Quyết định này theo quy định.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quy định của tỉnh về thôi việc theo nguyện vọng.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các chế độ chính sách về trợ cấp thất nghiệp, các quy định về bảo hiểm xã hội đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ viên chức trong tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ, chính sách trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm xã hội khi viên chức thôi việc theo nguyện vọng.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa, nội dung Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND, Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan; đăng tải thông tin về tình hình, kết quả thực hiện.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh, huyện theo phân cấp quản lý.

CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thời gian thực hiện

Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả thực hiện và gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp chung) để sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

